

Bản án số: **54/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 21/4/2026

V/v: *Tranh chấp về ly hôn và giao nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Đức.

2. Ông Lữ Thành Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2026/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh **Cầm Mạnh H**, sinh ngày 10/10/1993.

Trú tại: Thôn B, xã V, tỉnh Thanh Hóa. Số CCCD: 038093028922.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. ***Bị đơn:*** Chị **Lang Thị D**, sinh ngày 01/12/1996.

Trú tại: Bản C, xã M, tỉnh Nghệ An. Số CCCD: 040196005469.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2026 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Cầm Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lang Thị D đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh H và chị D không còn quan tâm

tới cuộc sống của nhau. Nay anh Cầm Mạnh H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lang Thị D.

Về con chung: Giữa anh và chị D có một con chung là Cầm Thùy Duyên, sinh ngày 05/5/2015. Quá trình giải quyết vụ án, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Lang Thị D trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lang Thị D thống nhất thời gian đăng ký kết hôn như anh H trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Chị thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh Cầm Mạnh H.

Về con chung: Giữa chị và anh C Mạnh Huân có một con chung là Cầm Thùy D1, sinh ngày 05/5/2015. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng giao con chung cho anh C Mạnh Huân trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Công an xã M, tỉnh Nghệ An: Trong phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, chị Lang Thị D hiện đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản C, xã M, tỉnh Nghệ An.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thanh Hóa: Anh Cầm Mạnh H và chị Lang Thị D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày ngày 12/11/2015, đăng ký kết hôn giữa hai bên là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa anh Cầm Mạnh H và chị Lang Thị D phát sinh mâu thuẫn cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ. Hiện tại, anh Cầm Mạnh H và chị Lang Thị D đã sống ly thân. Anh H và chị D có một con chung là Cầm Thùy Duyên, sinh ngày 05/5/2015. Anh H làm đơn xin ly hôn với chị Lang Thị D, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Nghệ An tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Cầm Mạnh H và bị đơn chị Lang

Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và đình; các 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho anh C Mạnh Huân được ly hôn với chị Lang Thị D.

Về con chung: Giao con chung Chăm Thùy Duyên, sinh ngày 05/5/2015 cho anh C Mạnh Huân trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 4/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lang Thị D. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh H, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Chăm Mạnh H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn anh Chăm Mạnh H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Lang Thị D và có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Lang Thị D có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản C, xã M, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lang Thị D nhưng chị D đều vắng mặt, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Chăm Mạnh H và bị đơn chị Lang Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cầm Mạnh H và chị Lang Thị D đăng ký kết hôn ngày 12/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân giữa anh H và chị D là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, các bên không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo chị D đến để hòa giải tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, nhưng chị D có đơn xin vắng mặt. Anh H xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị D nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với chị Lang Thị D. Chị Lang Thị D có ý kiến đồng ý ly hôn với anh Cầm Mạnh H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh C Mạnh Huân được ly hôn với chị Lang Thị D.

[2.2] Về con chung: Qua xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con và ý kiến của anh H, chị D và con chung, xét thấy cần giao con chung Cầm Thùy Duyên, sinh ngày 05/5/2015 cho anh C Mạnh Huân trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 4 năm 2026 trở đi, cho đến lúc các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với cho chị Lang Thị D. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm gặp con, không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cầm Mạnh H và chị Lang Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Anh Cầm Mạnh H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các 28, 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C Mạnh Huân đối với chị Lang Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh C Mạnh Huân được ly hôn chị Lang Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung Chăm Thùy Duyên, sinh ngày 05/5/2015 cho anh C Mạnh Huân trực tiếp nuôi dưỡng, từ tháng 4 năm 2026 trở đi, cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Lang Thị D.

Chị Lang Thị D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Chăm Mạnh H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh Chăm Mạnh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001955 ngày 24/3/2026 tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 – Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Vạn Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương